

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/7/2021.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Phú Hiên.

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 198/2021/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày: 25/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST – HNGĐ ngày: 13/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: HTHMC, sinh năm: 1988 – (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp 1, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: HPP, sinh năm: 1988 – (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp 1, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021, bản khai, biên bản hoà giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị HTHMC trình bày: CC chung sống với anh P vào năm 2007, nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước lúc chung sống có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc chung sống và đăng ký kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P sa vào nghiện ngập ma túy, khi không có tiền để mua ma túy hay khi say ma túy đều chửi bới, đánh đập CC. Mặc dù đã được đưa đi cai nghiện nhưng anh P vẫn không cai nghiện được nên tình trạng đó cứ kéo dài. Tháng 5/2020 anh P tiếp tục được đưa đi cai nghiện tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên CC yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung với nhau, các cháu tên là: HGT, sinh ngày: 29/02/2008; HGK, sinh ngày: 12/11/2012 và HGU, sinh ngày: 09/7/2016. Hiện nay đang sống cùng với CC. Nếu ly hôn CC yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: CC và anh P tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2021, bị đơn anh HPP trình bày: Về thời gian, điều kiện chung sống và kết hôn anh P công nhận đúng như CC trình bày.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P nghiện ma túy nên đã nhiều lần đánh đập, chửi bới CC. Tháng 5/2020 anh P tiếp tục được đưa đi cai nghiện tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay CC yêu cầu ly hôn thì anh P không đồng ý ly hôn với CC.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung với nhau, các cháu tên là: HGT, sinh ngày: 29/02/2008; HGK, sinh ngày: 12/11/2012 và HGU, sinh ngày: 09/7/2016. Hiện nay đang sống cùng với CC. Nếu ly hôn anh P không đồng ý giao cả 03 con chung cho CC nuôi dưỡng mà yêu cầu chia con chung để cả anh P và CC nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và CC tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị HTHMC khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho CC ly hôn với anh HPP. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy

định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. CC có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Bút lục số: 21), anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt CC và anh P.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa CC và anh P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 01) nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo CC trình bày là do anh P sa vào nghiện ngập ma túy, khi không có tiền để mua ma túy hay khi say ma túy đều chửi bới, đánh đập CC. Mặc dù đã được đưa đi cai nghiện nhưng anh P vẫn không cai nghiện được nên tình trạng đó cứ kéo dài. Tháng 5/2020 anh P tiếp tục được đưa đi cai nghiện tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Việc này cũng được chính anh P xác nhận (Bút lục số: 26,27), phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 30A). Điều đó chứng tỏ: Giữa anh P và CC không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, mặc dù anh P không đồng ý ly hôn nhưng việc CC yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của CC. Về hôn nhân CC được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Có 03 con chung với nhau, các cháu tên là: HGT, sinh ngày: 29/02/2008; HGK, sinh ngày: 12/11/2012 và HGU, sinh ngày: 09/7/2016. Hiện nay đang sống cùng với CC. Nếu ly hôn CC yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Còn anh P yêu cầu chia con chung để cả anh P và CC nuôi dưỡng.

Xét thấy: Anh P hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên không có điều kiện để nuôi dưỡng con. Mặt khác, anh P là người nghiện ma túy nên nếu giao con chung cho anh P nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt cho các cháu. Việc CC yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K, cháu T (Bút lục số:

22,23). Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của CC. Giao cháu T, cháu K và cháu U cho CC nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do CC tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: CC và anh P tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên CC phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 56,59,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị HTHMC đối với anh HPP.

[1] Về hôn nhân: Chị HTHMC được ly hôn với anh HPP.

[2] Về con chung: Có 03 con chung với nhau, các cháu tên là: HGT, sinh ngày: 29/02/2008; HGK, sinh ngày: 12/11/2012 và HGU, sinh ngày: 09/7/2016. Hiện nay đang sống cùng với CC.

CC được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: CC và anh P tự thoả thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: CC phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà CC đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0009328 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. CC đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã Bàu Lâm, huyện XM, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn